



CHÀO MỪNG

CÁC EM ĐẾN VỚI TIẾT HỌC ONLINE

MÔN: NGỮ VĂN 9



ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU



I/ ÔN TẬP CÁC KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ “TRUYỆN KIỀU”:

- **Nguồn gốc:** dựa theo cốt truyện “*Kim Vân Kiều truyện*” của tác giả Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc).
- **Thể loại:** Truyện Nôm (truyện thơ viết bằng chữ Nôm), gồm 3254 câu thơ lục bát.
- **Bố cục:** Gồm 3 phần:
Phần 1: **Gặp gỡ và đính ước** -> Phần 2: **Gia biến và lưu lạc** -> Phần 3: **Đoàn tụ**
- **Giá trị nội dung:**
 - **Giá trị hiện thực:**
 - + Phản ánh bộ mặt tàn bạo của tầng lớp thống trị và thế lực hắc ám chà đạp lên quyền sống con người
 - + Phơi bày nỗi khổ đau của những con người bị áp bức, đặc biệt là người phụ nữ
 - **Giá trị nhân đạo:**
 - + Ca ngợi những vẻ đẹp, giá trị của con người như nhan sắc, tài năng, ước mơ và khát vọng chân chính ...
 - + Thương cảm sâu sắc trước những khổ đau của con người, đặc biệt là người phụ nữ
 - + Tố cáo những thế lực tàn bạo đã chà đạp lên quyền sống của những con người lương thiện
- **Giá trị nghệ thuật:**
 - Ngôn ngữ dân tộc và thể thơ lục bát đạt đến đỉnh cao
 - Nghệ thuật tự sự có bước phát triển vượt bậc, từ xây dựng nhân vật đến miêu tả thiên nhiên, khắc họa tính cách và tâm lí con người.






ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU



II/ ÔN TẬP CÁC ĐOẠN TRÍCH TIÊU BIỂU CỦA “*TRUYỆN KIỀU*”:

1. Đoạn trích “*Chị em Thúy Kiều*”:

- **Vị trí:** Nằm ở phần đầu tác phẩm, thuộc phần 1 “*Gặp gỡ và đính ước*”
 - **Bố cục:** Gồm 4 phần:
 - + Phần 1 (4 câu đầu): *Giới thiệu khái quát hai chị em Thúy Kiều*
 - + Phần 2 (4 câu tiếp): *Gợi tả vẻ đẹp Thúy Vân*
 - + Phần 3 (12 câu tiếp): *Gợi tả vẻ đẹp và tài năng của Thúy Kiều*
 - + Phần 4 (4 câu cuối): *Nhận xét chung về cuộc sống của hai chị em*
 - **Giá trị nội dung:**
 - Đoạn trích đã khắc họa rõ nét chân dung tuyệt mỹ của chị em Thúy Kiều, ca ngợi vẻ đẹp và tài năng của họ
 - Dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh của Thúy Kiều, là biểu hiện cho cảm hứng nhân văn của Nguyễn Du.
 - **Giá trị nghệ thuật:**
 - Sử dụng thành công bút pháp ước lệ tượng trưng cùng nghệ thuật đòn bẩy
 - Kết hợp đặc sắc các biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, ẩn dụ...
 - Ngôn ngữ chính xác, chọn lọc
- 



ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU



II/ ÔN TẬP CÁC ĐOẠN TRÍCH TIÊU BIỂU CỦA “TRUYỆN KIỀU”:

2. Đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*”:

- **Vị trí:** Đoạn trích nằm ở phần thứ hai của tác phẩm: “*Gia biến và lưu lạc*”


- **Bố cục:** Gồm 3 phần:

- + Phần 1 (6 câu đầu): *Tình cảnh của Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích*
- + Phần 2 (8 câu tiếp): *Nỗi nhớ của Thúy Kiều*
- + Phần 3 (8 câu cuối): *Bức tranh tâm trạng của Thúy Kiều.*

- **Giá trị nội dung:**

- Khắc họa cảnh ngộ cô đơn, buồn tủi của nàng Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích
- Ca ngợi tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của nàng Kiều.

- **Giá trị nghệ thuật:**

- Miêu tả nội tâm nhân vật thành công bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình và ngôn ngữ độc thoại
 - Sử dụng khéo léo thành ngữ, điển cố, điệp ngữ, từ láy, từ tượng thanh...
- 

ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU



II/ LUYỆN TẬP:

1. Bài tập 1: Chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1: *Truyện Kiều* của Nguyễn Du đã đưa :

1.A

- A. Thể thơ lục bát và ngôn ngữ văn học đạt tới đỉnh cao nghệ thuật.
- B. Nghệ thuật xây dựng nhân vật và miêu tả thiên nhiên đạt tới đỉnh cao nghệ thuật.
- C. Nghệ thuật kể truyện đạt tới đỉnh cao nghệ thuật.
- D. Thể loại truyện thơ đạt tới đỉnh cao nghệ thuật.

Câu 2: Giá trị nhân đạo của *Truyện Kiều* là :

- A. Tác phẩm phản ánh sâu sắc hiện thực xã hội đương thời với bộ mặt tàn bạo của tầng lớp thống trị.
- B. Tác phẩm cũng thể hiện chân thực số phận của những con người bị áp bức, đặc biệt là người phụ nữ.
- C. Tố cáo lễ giáo phong kiến khắc nghiệt đã đẩy người phụ nữ vào cảnh oan trái, tàn khốc.
- D. Cả A , B, C đều đúng.

2.C



ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU



Câu 3: Trong đoạn trích *Chị em Thúy Kiều*, câu thơ nào đặc tả nhan sắc của nàng Kiều?

- A. Mai cốt cách, tuyết tinh thần
B. Làn thu thủy, nét xuân sơn
C. Một hai nghiêng nước nghiêng thành
D. Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh

3.B

Câu 4: Chân dung của Thúy Vân và Thúy Kiều là những chân dung tính cách, số phận. Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

4.A

Câu 5: Trong đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*”, tác dụng của việc nhắc lại 4 lần cụm từ “*Buồn trông*” trong 8 câu thơ cuối là gì?

- A. Tạo âm hưởng trầm buồn cho các câu thơ, gợi ra các nét tâm trạng của Kiều.
B. Nhấn mạnh những tâm trạng khác nhau của Kiều.
C. Nhấn mạnh sự ảm đạm của cảnh vật thiên nhiên xung quanh Kiều.
D. Diễn tả tâm trạng đau đớn, tuyệt vọng của Kiều.

5.A

Câu 6: Bút pháp nghệ thuật tiêu biểu nhất được sử dụng trong đoạn trích “*Kiều ở lầu Ngưng Bích*” là:

- A. Bút pháp tả thực
B. Bút pháp ước lệ tượng trưng.
C. Bút pháp tả cảnh ngụ tình
D. Cả A, B, C

6.C



ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU

II/ LUYỆN TẬP:

2. Bài tập 2: Qua việc học, đọc các đoạn trích của “*Truyện Kiều*” trong SGK Ngữ văn 9, tập một, em hãy nêu giá trị nhân đạo của tác giả được thể hiện qua nhân vật Thuý Kiều.

Gợi ý:

Giá trị nhân đạo của *Truyện Kiều* thể hiện ở tiếng nói cảm thương sâu sắc trước số phận bi kịch, tiếng nói khẳng định, ngợi ca con người và những khát vọng chân chính của con người. Tiếng nói nhân đạo ấy toát lên từ hình tượng Thuý Kiều:

* Thuý Kiều là hiện thân những bi kịch của người phụ nữ. Đời Kiều là “tám gương oan khổ”. Tuy nhiên, hai bi kịch lớn nhất ở Kiều là bi kịch tình yêu tan vỡ và bi kịch bị chà đạp về nhân phẩm:

+ Tình yêu Kim – Kiều là một tình yêu lí tưởng với “Người quốc sắc kẻ thiên tài” nhưng cuối cùng Tình yêu tan vỡ và không bao giờ hàn gắn được

+ Kiều là người luôn có ý thức về nhân phẩm nhưng cuối cùng bị chà đạp về nhân phẩm. Nàng trở thành món hàng của kẻ buôn người họ Mã “Cò kè bớt một thêm hai”, để rồi sau đó lại phải rơi vào chốn nhơ nhuốc với sự nhục nhã ê chề





* Thuý Kiều là hiện thân vẻ đẹp của nhan sắc, tài hoa và tâm hồn đạt tới mức lí tưởng:

+ Vẻ đẹp, tài năng của Kiều “Một hai nghiêng nước nghiêng thành – Sắc đành đòi một tài đành họa hai” được Nguyễn Du khắc họa, ca ngợi và trân trọng bằng bút pháp ước lệ của văn học cổ

+ Tâm hồn đẹp đẽ của Kiều thể hiện ở tấm lòng vị tha, nhân hậu. Nàng hi sinh tình yêu để cứu gia đình, cha mẹ. Khi ở lầu Ngưng Bích, Kiều nhớ tới cha mẹ với những tình cảm chân thực. Nàng tưởng tượng bóng dáng tội nghiệp “tựa cửa hôm mai” của người đã sinh dưỡng nàng. Kiều day dứt không nguôi vì nỗi không chăm sóc được cha mẹ già : “Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ”. Nàng còn là người chí nghĩa chí tình “on ai một chút chẳng quên”. Khi có điều kiện, nàng đã trả ơn, hậu tạ những người cưu mang mình như Thúc Sinh...

* Thuý Kiều còn là hiện thân khát vọng tình yêu tự do, khát vọng hạnh phúc và khát vọng về quyền sống.

Khát vọng tình yêu tự do đậm màu sắc lãng mạn được thể hiện qua mối tình Thuý Kiều – Kim Trọng. Khác nhiều phụ nữ xưa chịu sự sắp đặt của cha mẹ, Kiều chủ động đến với tình yêu theo tiếng gọi của trái tim, đồng thời cũng là người thủy chung như nhất trong tình yêu.

=> Với nhân vật Thuý Kiều, Nguyễn Du là nhà nhân đạo chủ nghĩa rất mực yêu thương, rất mực đề cao con người, đề cao những khát vọng chân chính của con người.



ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU

II/ LUYỆN TẬP:

3. Bài tập 3: Nêu thành công của Nguyễn Du trong việc sử dụng bút pháp ước lệ đặc sắc khi miêu tả chị em Thúy Kiều - Thúy Vân.

Gợi ý:

Trong đoạn trích Chị em Thúy Kiều, bằng bút pháp ước lệ đặc sắc, tài tình, tác giả Nguyễn Du đã tạo nên chân dung Thúy Vân, Thúy Kiều vừa đa dạng vừa sinh động. Họ hiện lên là những thiếu nữ đẹp, mỗi người lại có vẻ đẹp riêng, dự báo trước số phận, tính cách, cuộc đời riêng của mỗi nhân vật.

** Bút pháp ước lệ thể hiện khi giới thiệu vẻ đẹp của cả hai nàng Kiều:*

*Mai cốt cách, tuyết tinh thần
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười*

=> Nguyễn Du lấy hình ảnh thiên nhiên “mai” và “tuyết” để gợi ra vẻ đẹp của 2 nàng Kiều: cả hai đều có “cốt cách” – dáng vẻ thanh cao, duyên dáng như hoa mai, “tinh thần” phẩm giá, tâm hồn trong trắng như tuyết. Họ đẹp một cách lộng lẫy, đẹp “mười phân vẹn mười” - vẻ đẹp đạt đến mực hoàn hảo.



** Bút pháp ước lệ tiếp tục thể hiện khi miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân:*

*Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da*

=> Vẫn bút pháp ước lệ, kết hợp với hệ thống từ ngữ chọn lọc, Thúy Vân hiện lên với những gì đẹp đẽ nhất, đặc sắc nhất, thiêng liêng nhất của tinh hoa đất trời: Hoa, trăng, ngọc, mây, tuyết. Đó là sự quy tụ của vẻ đẹp trời đất, của thiên nhiên. Nàng Vân với dáng vẻ "trang trọng" quý phái và cao sang, khuôn mặt thì tròn đầy phúc hậu như vàng trăng, nét mày ngài "nở nang", nàng cũng có khuôn miệng duyên dáng, tiếng nói, tiếng cười như "ngọc thốt", hết sức đoan trang nết nã. Thúy Vân cũng được ưu ái cho làn tóc mượt mà đến mây cũng không dám tranh, làn da trắng đến tuyết cũng phải nhường. Có thể nói vẻ đẹp của Thúy Vân là một vẻ đẹp rất hài hòa và lý tưởng, không nằm ngoài khuôn thước thẩm mỹ truyền thống trong xã hội cũ, điều đó đã định sẵn cũng như báo trước về một cuộc đời an nhàn và bình yên của nàng.



*** Bút pháp ước lệ thành công nhất khi khắc họa vẻ đẹp của Thuý Kiều:**

Làn thu thủy nét xuân sơn,

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.



=> Khi miêu tả Thuý Kiều, Nguyễn Du vẫn sử dụng bút pháp ước lệ, nhưng tác giả không miêu tả chi tiết mà là đặc tả đôi mắt. Người ta thường nói: đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn là vì nói đến đôi mắt là nói đến thế giới quan, nhân sinh quan của con người. Mắt đẹp là tự thân mang vẻ đẹp của tâm hồn. Cái thần của bức chân dung Thuý Kiều nằm ở chỗ này. Nguyễn Du chỉ dùng hai hình ảnh có giá trị biểu trưng : *làn thu thủy, nét xuân sơn*. Mắt nàng Kiều xanh trong như nước mùa thu, lông mày thanh tú như dáng vẻ, nét núi mùa xuân. Kiều có đôi mắt mà sóng mắt lại trong như nước mùa thu thì hẳn tâm hồn nàng phải trong trẻo và đẹp đẽ đến nhường nào. Điều đó đã đủ khẳng định Kiều là tuyệt sắc giai nhân. Nhưng cũng chính “*làn thu thủy*” ấy đã dự cảm cho số phận nghiệt ngã của nàng Kiều trong suốt 15 năm trời lưu lạc sau này. Thêm vào đó là hình ảnh "*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*" để chỉ đôi môi đỏ, cùng làn tóc xanh của Kiều quá đổi rực rỡ, xinh đẹp khiến thiên nhiên cũng phải hờn, phải ghen càng dự báo về tương lai đầy gian nan và trắc trở của nàng Kiều

=> Tất cả những vẻ đẹp của Thuý Vân, Thuý Kiều được hiện lên thật sinh động chỉ qua những hình ảnh ước lệ. Hình ảnh ước lệ đã bộc lộ được cả vẻ đẹp bên ngoài lẫn tính cách của Thuý Vân, nó còn cho thấy vẻ đẹp, cái mặn mà, đắm thắm trong tâm hồn, trí tuệ của nàng Kiều nhân vật. Đó chính là tài năng và tấm lòng nhân văn cao cả của Nguyễn Du.



ÔN TẬP TRUYỆN KIỀU

II/ LUYỆN TẬP:

4. Bài tập 4: Phân tích nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong 8 câu thơ cuối của đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (trích “Truyện Kiều”) của Nguyễn Du.

Gợi ý:

Nguyễn Du không chỉ xuất sắc trong nghệ thuật miêu tả chân dung nhân vật mà còn là người có biệt tài miêu tả nội tâm nhân vật. 8 câu cuối đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” đã khẳng định điều đó. Tâm trạng của Thúy Kiều khi bị giam lỏng nơi đây đã được Nguyễn Du khắc họa tài tình qua cảnh vật thiên nhiên chứa đầy tâm trạng với bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc. Mỗi bức tranh chứa một nét tâm trạng của nàng Kiều.

* Mở đầu là khung cảnh biển nước mênh mông:

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa

Cảnh biển chiều hôm mở ra với cánh buồm thấp thoáng xa xa lúc ẩn, lúc hiện. Dõi theo cánh buồm trên biển xa mờ mịt, Thúy Kiều như muốn theo về với gia đình. Con thuyền từ lâu được xem là vật kết nối giữa con người phương xa và gia đình, quê hương. Nó tựa như niềm hi vọng, niềm mong mỏi trở về đoàn tụ với cha mẹ và các em mà Thúy Kiều từng đêm mong nhớ. Nhưng càng hoài vọng càng thấy xa vời. Nguyễn Du đã khéo léo diễn tả tâm trạng chán chường, bất lực của Thúy Kiều trước nghịch cảnh qua hình ảnh cánh buồm xa xa.





* Đến bức tranh thứ hai, Nguyễn Du dựng nên cảnh dòng nước với đóa hoa trôi. Cảnh vật được nhìn bằng ánh mắt sầu não đến ghê gớm:

*“Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?”*

Trong dòng nước mênh mang, cánh hoa trôi chao đảo, cứ dập dềnh, quẩn quanh, không biết trôi về đâu. Dòng nước ấy hay chính là dòng đời vạn biến. Cánh hoa trôi man mác trên ngọn nước mới sa gợi lên thân phận nhỏ bé, mỏng manh, lênh đênh trôi dạt trên dòng đời vô định không biết đi đâu về đâu. Số kiếp của bông hoa hay cũng chính là số kiếp của đời Kiều. Giờ đây nàng cũng không biết đời mình sẽ đi đâu về đâu. Rồi phận gái long đong, tuổi xuân cao quý cũng sẽ bị cuộc đời vùi dập tan tành mà thôi.

Dựng nên bức tranh này, Nguyễn đã gợi ra nỗi băn khoăn và lo lắng của nàng Kiều cho tương lai của mình. Đó là một tương lai vô định, càng nghĩ ngợi càng thấy mờ mịt.





* Bức tranh thứ ba xuất hiện hình ảnh bãi cỏ vốn đã nhiều lần xuất hiện trong thơ Nguyễn Du, là Nhung ở đây không còn là sắc xanh sắc xanh non mơn mớn trong ngày hội xuân, đầy sức sống: “Cỏ non xanh tận chân trời”, mà thay vào đó là màu sắc của sự tàn tạ, héo úa:

“Buồn trông nội cỏ rầu rầu

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”.

Cỏ trong đôi mắt thấm đẫm tâm trạng của nàng Kiều “rầu rầu” tàn lụi, héo úa. Tác giả tả màu xanh của cỏ nối tiếp nhau đến tận chân trời, nhưng màu xanh ấy không sắc nét mà nhòe mờ, pha lẫn vào nhau, có phần đơn điệu. Màu cỏ cũng chính là tâm hồn của Thúy Kiều đang héo úa, heo hắt, rệu rã trước cuộc đời. Tâm trạng Kiều rơi vào trạng thái bản loạn vô cùng, nhìn đâu cũng thấy vô vọng.





* Đến bức tranh cuối cùng, xuất hiện cảnh biển sóng vỗ.

“Buồn trông gió cuốn mặt duềnh

Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.”

Những đợt sóng cuộn trào, lớp lớp như đang muốn nhấn chìm mọi thứ, chìm xuống bể sâu người con gái nhỏ bé, đáng thương. Hình ảnh “gió cuốn mặt duềnh” và âm thanh ầm ầm của tiếng sóng “kêu quanh ghế ngồi” gợi tâm trạng lo sợ, hãi hùng của Thúy Kiều. Nàng hoàn toàn tuyệt vọng trong cái nghịch cảnh trớ trêu của mình. Nó như báo trước những trắc trở, như vẽ ra con đường gian nan mà nàng sẽ phải đi qua. Với những nét vẽ này, Nguyễn Du khắc họa đậm nét sự hoảng loạn, mất phương hướng trong tinh thần của Kiều. Nàng hoàng toàn tuyệt vọng trước dòng đời khắc nghiệt. Nàng cầu cứu trăm phương nhưng bất lực.

=> Tóm lại, với 8 câu thơ cuối trong đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”, Nguyễn Du đã rất thành công khi vận dụng thủ pháp miêu tả nội tâm hết sức tinh tế, chân thực và sinh động. Tác giả lấy ngoại cảnh để bộc lộ tâm cảnh. Cảnh được miêu tả từ xa đến gần. Màu sắc từ nhạt đến đậm. Âm thanh từ tĩnh đến động. Tất cả cảnh vật đó đã đặc tả tâm trạng cô đơn, buồn tủi và khổ đau của Thúy Kiều trước cuộc đời đầy sóng gió phong ba.





HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

1. Nắm nội dung tiết học
2. Tìm hiểu thêm các đoạn trích khác của “*Truyện Kiều*” để hiểu rõ hơn các giá trị của tác phẩm.
3. Chuẩn bị bài mới: “*Truyện Lục Vân Tiên*”

